TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Võ Văn Chính**.
+ Ông **Đỗ Tứ Hải.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Quyên -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn T** – sinh năm: 1985 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 11/6/2018).

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H** – sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp An Lạc 2, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2018, tại bảng khai ý kiến ngày 16/5/2018 nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/12/2008.

Sau ngày cưới anh và chị H cùng nhau đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Vợ cH sống hạnh phúc được 08 năm đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do chị H không chung thủy với anh T khi anh T biết thì có khuyên chị H nhưng chị H không nghe mà còn tự ý ra ngoài sống riêng với anh T. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Nay anh cảm thấy tình cảm vợ cH không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Trần Thị Như B, sinh ngày 28/9/2011. Hiện nay cháu Như B đang sống với chị H, sau khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Như B cho chị H nuôi dưỡng anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ cH: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin xác nhận của Công An xã Trung An ngày 22/3/2018 do anh T cung cấp thì chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1989 đăng ký thường trú ấp An Lạc 2, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; hiện có mặt tại địa phương. Chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Xét việc vắng mặt của chị H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 22/3/2018, Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xin xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhanh; bảng khai ý kiến; đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Thu H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Trần Văn T và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/12/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo anh T trình bày thì anh chị sống hạnh phúc được 08 năm đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không chung thủy với anh T khi anh T biết thì anh có khuyên chị H nhưng chị H không nghe mà còn tự ý ra ngoài sống riêng với anh T, anh T và chị H không còn sống chung từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu ly hôn với chị H, chị H vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T.

Về con chung: Có một người con chung tên Trần Thị Như B, sinh ngày 28/9/2011. Hiện nay cháu Như B đang sống với chị H, sau khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Như B cho chị H nuôi dưỡng anh T không cấp dưỡng nuôi con, chị H vắng mặt nên giao cháu Trần Thị Như B cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T.

Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Thị Như B, sinh ngày 28/9/2011. Giao cháu Trần Thị Như B cho chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0008756, ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Trần Văn T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh